

Số: 270/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Hòa Bình

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-KĐCLV ngày 28/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;


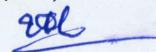
Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Hòa Bình, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XX ngày 18/01/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Hòa Bình của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 41 trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 82%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

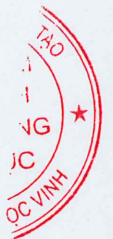
3. Kiến nghị Trường Đại học Hòa Bình tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Hòa Bình theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật kinh tế của Trường Đại học Hòa Bình được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH 

Phạm Lê Cường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH LUẬT KINH TẾ
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÒA BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số **270/NQ-HĐKĐCLV** ngày **18/01/2025** của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn						
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100				
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4							
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4							
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4										
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4.00		
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4	Tiêu chí 8.1	4					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.2	4							
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	67	Tiêu chí 8.3	4	Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chuẩn 3	3.67				Tiêu chí 8.5	4	Tiêu chuẩn 9	3.80	3.80	4	80		
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 9.1	4							
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 9.2	4							
Tiêu chí 3.3	3	Tiêu chí 9.3	3										
Tiêu chí 4.1	4	Tiêu chí 9.4	4										
Tiêu chuẩn 4	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	4	83		
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 10.1	4							
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 10.2	4							
Tiêu chuẩn 5	3.60	3.60	3	60	Tiêu chí 10.3	3	Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.5	4							
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.6	4							
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 11	3.80	3.80	4	80				
Tiêu chí 5.4	3				Tiêu chí 11.1	4							
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 11.2	4										
Tiêu chuẩn 6	3.86	3.86	6	86	Tiêu chí 11.3	4							
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.4	3							
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.5	4							
Tiêu chí 6.3	4				Mức trung bình			Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chí 6.4	4				3.82			41			82		
Tiêu chí 6.5	4												
Tiêu chí 6.6	4												
Tiêu chí 6.7	3												

Handwritten signature

đề cương sao cho tương thích với tiêu đề học phần, bổ sung các hoạt động dạy - học, rà soát tránh trùng lặp về nội dung giảng dạy trong đề cương của một số học phần.

3. Khoa cần rà soát lại tính chính xác của Bảng 6.3. Phân nhiệm giữa các học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT. Xây dựng Bảng xác định tổ hợp các phương pháp dạy - học và phương pháp đánh giá kết quả học tập của học viên tương ứng với từng học phần của CTĐT. Rà soát lại nội dung giảng dạy trong học phần và phương pháp giảng dạy sao cho thể hiện được sự khác biệt giữa các loại học phần tư vấn, áp dụng pháp luật, thực hiện pháp luật, pháp luật. Rà soát khắc phục các trùng lặp nội dung với học phần của CTĐT trình độ đại học. Bổ sung các điều kiện tiên quyết sao cho đáp ứng được trình tự giảng dạy từ kiến thức cơ sở ngành đến kiến thức chuyên ngành.

4. Nhà trường/Khoa cần bố trí tổ chức lịch giảng trên lớp tuân thủ theo đúng các quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT về số giờ giảng tối thiểu trên lớp, về số lượng giờ giảng mỗi tuần và mỗi ngày, về lịch học tập trong tuần đối với hệ đào tạo chính quy; bố trí giảng dạy theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT về tỉ lệ giờ giảng của giảng viên cơ hữu ở mỗi khối kiến thức trong CTĐT. Cần tăng cường hơn nữa các hoạt động thực hành, kiến tập, thực tập, diễn án cho học viên nhằm đáp ứng yêu cầu của CTĐT theo định hướng ứng dụng.

5. Nhà trường/Khoa cần tiếp tục xây dựng các rubrics đánh giá giữa kì và đánh giá kết thúc học phần. Đa dạng hóa hình thức thi kết thúc học phần bằng cách bổ sung thêm các hình thức thi vấn đáp, đề án, tiểu luận. Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi cho các học phần của CTĐT; cải tổ công tác quản lí chấm thi. Thực hiện phân tích phổ điểm và đánh giá chất lượng đề thi để kịp thời phát hiện các bất thường và sai sót trong quá trình đánh giá kết quả học tập của học viên.

6. Nhà trường cần có chính sách, chế tài đủ mạnh để thu hút, tuyển dụng và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, hỗ trợ giảng viên công bố trên các tạp chí khoa học và chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, mở rộng hợp tác trong và ngoài nước; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực thiết kế CTĐT và năng lực tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên; có chính sách và chế tài đủ mạnh thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên.

7. Nhà trường cần cải tiến quy trình và tiêu chí tuyển dụng, đẩy mạnh chính sách thu hút, nhằm bổ sung đội ngũ cán bộ hỗ trợ đảm bảo số lượng, chất lượng để phục vụ lâu dài, ổn định. Bổ sung các tiêu chí đánh giá định lượng gắn với các chỉ tiêu phân đầu cụ thể (KPIs) theo vị trí việc làm. Điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí về thi đua khen thưởng phù hợp hơn nữa với đặc thù công tác của đội ngũ nhân viên, tạo động lực cho nhân viên phấn đấu, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

8. Nhà trường cần đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông tuyển sinh, triển khai các chính sách thu hút người học, chú trọng công tác đối sánh, khảo sát các bên liên quan về chính sách tuyển sinh và dự báo nhu cầu nhân lực. Có biện pháp hỗ trợ

ĐẶC
TÂM
ĐỊNH
LƯỢNG
DỤC
HỌC

val

thiết thực hơn nữa để giữ chân người học, đảm bảo tỉ lệ học bổng khuyến khích học tập cho người học ít nhất đạt 2%. Đầu tư và cải tạo hơn nữa cảnh quan môi trường, phòng học, không gian chung, khuôn viên tại các cơ sở, lắp đặt thêm thiết bị đáp ứng nhu cầu của người học và các bên liên quan.

9. Nhà trường cần có phương án mở rộng diện tích trên các địa bàn đã được quy hoạch, tăng số phòng và tăng diện tích các phòng làm việc, các phòng chức năng, phòng sinh hoạt học thuật cho giảng viên và không gian học tập cho học viên. Hoàn thiện và nâng cấp thư viện, tăng cường kết nối với các nguồn học liệu của các trường đại học trong và ngoài nước. Đầu tư nâng cấp phòng thực hành, thí nghiệm, máy móc, trang thiết bị phục vụ thực hành, thực tập nghề nghiệp; có kế hoạch triển khai phần mềm quản lý tổng thể nhằm liên kết dữ liệu để việc sử dụng, quản lý cơ sở dữ liệu.

10. Nhà trường cần xây dựng hệ thống thông tin quản lý để quản lý dữ liệu/thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các mặt hoạt động của Trường làm cơ sở để đánh giá, so sánh và có kế hoạch, lộ trình cải tiến phù hợp; cần tiếp tục rà soát và cập nhật quy trình thiết kế và phát triển CTĐT trên cơ sở kết quả rà soát đánh giá quy trình đang thực hiện; rà soát, đảm bảo sự tương thích kiến tạo (constructive alignment) giữa chuẩn đầu ra - nội dung dạy học - phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá; xây dựng và ban hành quy định/hướng dẫn cụ thể về cách thức đo lường chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra CTĐT.

11. Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích nguyên nhân, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả nhằm tăng tỉ lệ học viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Có quy định và khuyến khích học viên nghiên cứu khoa học bằng các trải nghiệm nghiên cứu dựa trên môn học, luận văn tốt nghiệp; công bố các kết quả nghiên cứu trên các ấn phẩm có chỉ số ISSN/ISBN, ứng dụng các kết quả trong thực tiễn kinh tế - xã hội. Cần có khảo sát về mức độ đạt được chuẩn đầu ra và kĩ năng nghề nghiệp của học viên tốt nghiệp CTĐT. Điều chỉnh CTĐT theo định hướng: ứng dụng để thu hút nguồn nhân lực của khối tư nhân.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.